TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **231**/2023/QĐST-HNGĐ	Cẩm Lệ, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Ông **Trần Kỳ X,** sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Số 31 C, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
2/ Bà **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Số 31 C, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Trần Kỳ X thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Trần Kỳ X xác nhận vợ chồng ông bà có 02 con chung là: Trần Ánh Nh, sinh ngày 19/4/1998 và Trần Quốc Y, sinh ngày 30/5/2002

Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông X xác nhận không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà T và ông X mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Trần Kỳ X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Trần Kỳ X xác nhận vợ chồng ông bà có 02 con chung là: Trần Ánh Nh, sinh ngày 19/4/1998 và Trần Quốc Y, sinh ngày 30/5/2002

Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông X xác nhận không có.

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Trần Kỳ X mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà T, ông X đã nộp tại biên lai thu số 0000720 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ , thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường A, quận Sơn Trà
(phường A, Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng cũ);
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 92/1996 đăng ký ngày 02/12/1996)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA